

Số: 07/2023/QĐST-KDTM

Quận 4, ngày 24 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2022/TLST-KDTM ngày 16/12/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: H L, phường L, quận Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1999

(Giấy uỷ quyền ngày 07/10/2022)

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà A, Số I C, Phường D, Quận C, TP ..

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên T

Địa chỉ trụ sở: 1 B, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thúy H, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 1 B, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 1 B, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Số tiền Công ty TNHH Một thành viên T còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) theo hợp đồng cho vay hạn mức số ETP/20240 ký ngày 16/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: ETP/20240-01 ngày 17/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 02/Số: ETP/20240-02 ngày 16/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 3/Số: ETP/20240-03 ngày 18/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 04/Số: ETP/20240-04 ngày 19/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 05/Số:

ETP/20240-05 ngày 22/04/2021, Khế ước nhận nợ lần 6/Số: ETP/20240-06 ngày 19/5/2021, Khế ước nhận nợ lần 7/Số: ETP/20240-07 ngày 18/6/2021, Khế ước nhận nợ lần 8/Số: ETP/20240-08 ngày 19/7/2021, Khế ước nhận nợ lần 9/Số: ETP/20240-09 ngày 16/8/2021 tính đến ngày 16/02/2023 là 2.021.211.279 (hai tỷ, không trăm hai mươi một triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi chín) đồng, gồm nợ gốc là 1.529.656.270 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 491.555.009 đồng.

2. 2. Phương án thanh toán:

- Công ty TNHH Một thành viên T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền 2.021.211.279 (hai tỷ, không trăm hai mươi một triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi chín) đồng, gồm nợ gốc là 1.529.656.270 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 491.555.009 đồng cho Ngân hàng TMCP V (V1) vào ngày 17/02/2023.

- Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên T không thanh toán đủ hoặc không thanh toán khoản nợ tính đến ngày 16/02/2023 là 2.021.211.279 đồng, gồm nợ gốc là 1.529.656.270 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 491.555.009 thì bà Dương Thị Thúy H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại của Công ty TNHH Một thành viên T đối với Ngân hàng TMCP V (V1) theo hợp đồng bảo lãnh số ETP/20241 ngày 16/12/2020.

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo hợp đồng cho vay hạn mức số ETP/20240 ký ngày 16/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: ETP/20240-01 ngày 17/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 02/Số: ETP/20240-02 ngày 16/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 3/Số: ETP/20240-03 ngày 18/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 04/Số: ETP/20240-04 ngày 19/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 05/Số: ETP/20240-05 ngày 22/04/2021, Khế ước nhận nợ lần 6/Số: ETP/20240-06 ngày 19/5/2021, Khế ước nhận nợ lần 7/Số: ETP/20240-07 ngày 18/6/2021, Khế ước nhận nợ lần 8/Số: ETP/20240-08 ngày 19/7/2021, Khế ước nhận nợ lần 9/Số: ETP/20240-09 ngày 16/8/2021 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1).

- Trường hợp hết ngày 17/02/2023, Công ty TNHH Một thành viên T không thanh toán đầy đủ khoản nợ tính đến ngày 16/02/2023 là 2.021.211.279 đồng, gồm nợ gốc là 1.529.656.270 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 491.555.009 cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì V1 có yêu quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH Một thành viên T và bà Dương Thị Thúy H thanh toán 01 lần toàn bộ dư nợ gốc còn lại và lãi chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay hạn mức số ETP/20240 ký ngày 16/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: ETP/20240-01 ngày 17/12/2020, Khế ước nhận nợ lần 02/Số: ETP/20240-02 ngày 16/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 3/Số: ETP/20240-03 ngày 18/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 04/Số: ETP/20240-04 ngày 19/03/2021, Khế ước nhận nợ lần 05/Số: ETP/20240-05 ngày 22/04/2021, Khế ước nhận nợ lần 6/Số: ETP/20240-06 ngày 19/5/2021, Khế ước nhận nợ lần 7/Số: ETP/20240-07 ngày 18/6/2021, Khế ước nhận nợ lần 8/Số: ETP/20240-08 ngày 19/7/2021, Khế ước nhận nợ lần 9/Số: ETP/20240-09 ngày 16/8/2021 cho Ngân hàng TMCP V (V1).

2.3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành: là 36.318.169 (ba mươi sáu triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm sáu mươi chín) đồng, bị đơn - Công

ty TNHH Một thành viên T nhận nộp.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.047.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0009338 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tân Quốc Bình